TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 07-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Phạm Kim Tuyến
2/ Ông Nguyễn Quốc Xuân
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Hoàng Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***
Ông Lê Huỳnh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hoàng D**, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1997, tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực 2, Phường A, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Nhà không số, đường B, Ấp C, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Việt A, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1974; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 01/11/2018, tạm giữ ngày 02/11/2018, chuyển tạm giam ngày 08/11/2018.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người liên quan:

1) Ông Phạm Thanh D – Sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Số 147 Đường D, Khu phố 3, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

2) Ông Trần Việt A – Sinh năm: 1970

Nơi cư trú: Khu vực 2, Phường A, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 01/11/2018, Công an xã Nhơn Đức,huyện Nhà Bè tuần tra trên tuyến đường B, khi đến trước nhà số 5/23 đường B, Tổ 3, Ấp C, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Trần Hoàng D đang điều khiển xe mô tô biển số 54Z5-8551 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính.

Qua kiểm tra phát hiện D đang tàng trữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (D khai nhận là ma túy đá). Công an xã Nhơn Đức đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa D về trụ sở tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, D khai nhận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 01/11/2018, D mua 02 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng từ một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) tại đường K, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, D về phòng trọ của mình và đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày thì D mang số ma túy này đến đường B tìm chỗ vắng để sử dụng và bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 1788/KLGĐ-H ngày 08/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hoàng D và hình dấu Công an xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè gửi đến giám định (ký hiệu mẫu m) chứa:

"...Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1)) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0272g, loại Methamphetamine..."

Đối với đối tượng đã có hành vi bán ma túy cho D không xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-NB ngày 25/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè đã truy tố bị cáo Trần Hoàng D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Hoàng D về tội danh theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Trần Hoàng D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Vật chứng của vụ án:

a) Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX, màu nâu-vàng-bạc, biển số 54Z5-8551 mà bị cáo đang điều khiển khi bị bắt giữ là của ông Trần Việt A mua lại của ông Phạm Thanh D nhưng không làm thủ tục sang tên. Ông Việt A đã cho D mượn xe làm phương tiện đi lại nhưng không biết D dùng vào việc phạm pháp. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông A.

b) Đối với gói tinh thể không màu có khối lượng 0,9198g (Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định) được niêm phong, có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra là vật cấm lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy.

c) Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng, số Imel 1: 352810/09/520553/6, Imel 2: 352811/09/520553/4, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm pháp, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức hình phạt nhẹ để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; bị cáo, người liên quan cũng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Hoàng D thừa nhận vì nghiện ma túy nên vào ngày 01/11/2018 chính bị cáo đã cất giữ số ma túy ở thể rắn có tổng trọng lượng là 1,0292g loại Methamphetamine để sử dụng dần.

[3] Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Hoàng D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng trọng lượng chất ma túy mà bị cáo đã tang trữ là 1,0292g loại Methamphetamine. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo Trần Hoàng D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa và nỗi đau nhức nhối của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm, làm suy thoái nòi giống, băng hoại đạo đức và ảnh hưởng đến phẩm giá con người. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ khả năng nhận thức được việc cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì không làm chủ được bản thân và đặc biệt là xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an chung.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả

năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, để răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên: Xét tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về việc xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

a) Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX, màu nâu-vàng-bạc, biển số 54Z5-8551 mà bị cáo đang điều khiển khi bị bắt giữ là của ông Trần Việt A mua lại của ông Phạm Thanh D nhưng không làm thủ tục sang tên. Ông Việt A đã cho D mượn xe làm phương tiện đi lại nhưng không biết D dùng vào việc phạm pháp. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Việt A (theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 22/01/2019) là có căn cứ (BL 63).

b) Đối với gói tinh thể không màu có khối lượng 0,9198g (Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định) được niêm phong, có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra là vật cấm lưu hành xét cần tịch thu tiêu hủy.

c) Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng, số Imel 1: 352810/09/520553/6, Imel 2: 352811/09/520553/4, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm pháp, xét trả lại cho bị cáo.

[6] Về các tình tiết khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo D, do không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh làm rõ khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Trần Hoàng D** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội Khóa 14;

Căn cứ vào Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ;

Xử phạt: Trần Hoàng D **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2018.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy gói tinh thể không màu có khối lượng 0,9198g (Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định) được niêm phong, có chữ ký của

giám định viên và cán bộ điều tra (Phiếu nhập kho vật chứng số 2019-NK018 ngày 28/01/2019) (BL 69).

- Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng, số Imel 1: 352810/09/520553/6, Imel 2: 352811/09/520553/4, đã qua sử dụng (Phiếu nhập kho vật chứng số 2019-NK018 ngày 28/01/2019) (BL 69).

3. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Trần Hoàng D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND.TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Long